bàng zi

棒子

noun · stick, club; (slang) Korean person

Example Sentences

Tā yòng yī gēn bàng zi dǎ suì le bō li
他 用 一根 棒 子打碎了玻璃。

He broke the glass with a stick.

Zhè gè bàng zi shì yòng lái qiāo gǔ de
这个 棒 子是 用 来 敲 鼓的。

This stick is used for beating the drum.

Trace each character, then write the word on your own.

棒 棒 棒 棒 棒 棒 棒 棒 棒 棒 棒

棒 棒 棒 棒

子 子 子 子 子 子